

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

---



**NỘI DUNG  
ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
KHỐI 6**

Hà Nội, năm 2025

## MỤC LỤC

| <b>STT</b> | <b>Môn</b>            | <b>Trang</b> |
|------------|-----------------------|--------------|
| 1          | Công nghệ             | 2            |
| 2          | Khoa học tự nhiên     | 3            |
| 3          | Địa lý                | 6            |
| 4          | Lịch sử               | 7            |
| 5          | Tin học               | 8            |
| 6          | GDCD                  | 11           |
| 7          | Âm nhạc               | 11           |
| 8          | Thể dục               | 12           |
| 9          | Mỹ thuật              | 12           |
| 10         | Ngữ văn               | 12           |
| 11         | Tiếng Anh             | 14           |
| 12         | Giáo dục địa phương   | 17           |
| 13         | Hoạt động trải nghiệm | 18           |
| 14         | Toán                  | 18           |

### MÔN CÔNG NGHỆ

#### I. Nội dung:

**Câu 1:** Trang phục có vai trò như thế nào trong đời sống con người?

**Câu 2:** Em hãy phân loại trang phục theo một số tiêu chí và trình bày đặc điểm của trang phục.

**Câu 3:** Quần áo có thể được làm từ các loại vải nào? Lựa chọn trang phục có thể dựa trên những tiêu chí nào?

**Câu 4:** Kể tên một số loại trang phục thường mặc và đề xuất phương án phù hợp để bảo quản chúng.

**Câu 5:** Thời trang là gì? Hãy lựa chọn phong cách thời trang em yêu thích và giải thích tại sao?

**Câu 6:** Kể tên một số đồ dùng điện trong gia đình và nêu công dụng của chúng.

**Câu 7:** Trình bày chức năng các bộ phận chính của nồi cơm điện. Vẽ sơ đồ khối và mô tả nguyên lý làm việc của nồi cơm điện.

**Câu 8:** Liệt kê tên các bộ phận chính của bếp hồng ngoại. Vẽ sơ đồ khối và mô tả nguyên lý làm việc của bếp hồng ngoại.

#### II. Một số câu hỏi minh họa

**Câu 1. Ý nghĩa của phong cách thời trang là:**

- A. Tạo nên vẻ đẹp cho từng cá nhân
- B. Tạo nên nét độc đáo cho từng cá nhân
- C. Tạo nên vẻ đẹp hoặc nét độc đáo cho từng cá nhân
- D. Tạo nên vẻ đẹp và nét độc đáo riêng cho từng cá nhân

**Câu 2. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?**

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- B. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc
- D. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.

**Câu 3. Phong cách cổ điển có đặc điểm:**

- A. Giản dị
- B. Nghiêm túc
- C. Lịch sự
- D. Giản dị, nghiêm túc và lịch sự

**Câu 4. Phong cách thể thao được sử dụng cho:**

- A. Nhiều đối tượng khác nhau
- B. Nhiều lứa tuổi khác nhau
- C. Nhiều đối tượng và lứa tuổi khác nhau
- D. Chỉ sử dụng cho người có điều kiện.

**Câu 5. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:**

- A. Điện áp định mức
- B. Công suất định mức
- C. Điện áp hoặc công suất định mức
- D. Điện áp định mức và công suất định mức

**Câu 6. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kỹ thuật?**

- A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp
- B. Sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật
- C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- D. Không cần phải chú ý đến thông số kỹ thuật.

**Câu 7. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:**

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định
- B. Cố định chắc chắn
- C. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.
- D. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.

**Câu 8. Hình dạng của bóng đèn compact là:**

- A. Hình chữ U
- B. Hình dạng ống xoắn
- C. Hình chữ U hoặc hình dạng ống xoắn
- D. Hình tròn

**Câu 9. Một bóng đèn LED có thông số kĩ thuật như sau: 110V – 5W. Hỏi bóng đèn đó có công suất định mức là bao nhiêu?**

- A. 110 W
- B. 5 W
- C. 110 W hoặc 5 W
- D. 100W và 5 W

**Câu 10. Bộ phận nào của nồi cơm có dạng hình trụ?**

- A. Thân nồi
- B. Nồi nấu
- C. Thân nồi hoặc nồi nấu
- D. Thân nồi và nồi nấu

## MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

### I. PHÂN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

#### 1. Lý Thuyết:

**Câu 1: Lực và tác dụng của lực**

- + KN Lực
- + Các tác dụng của lực
- + Đo lực
- + Biểu diễn lực

**Câu 2: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc**

- + Lực tiếp xúc
- + Lực không tiếp xúc

**Câu 3: Lực ma sát**

- + Lực ma sát trượt
- + Lực ma sát nghỉ
- + Tác dụng của lực ma sát trong đời sống và kỹ thuật
- + Lực cản của nước và không khí.

**Câu 4: Lực hấp dẫn**

- + KN lực hấp dẫn
- + Khối lượng và trọng lượng.
- + Độ giãn của lò xo treo thẳng đứng.

#### I. Bài tập vận dụng

**Câu 1: Khi ấn tay lên quả bóng bay, ta đã tác dụng ..... lên vỏ quả bóng.**

- A. lực kéo
- B. lực nâng
- C. lực ấn
- D. lực kéo

**Câu 2: Để nâng một vật nặng từ mặt đất, cần cần phải tác dụng vào vật một ...**

- A. lực kéo
- B. lực nâng
- C. lực đẩy
- D. lực kéo

**Câu 3: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?**

- A. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.
- B. Lực của chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

**Câu 4: Trong các hoạt động sau, hoạt động nào xuất hiện lực tiếp xúc?**

A. Nam châm hút viên bi sắt.

B. Viên đá rơi.

C. Bạn Lan cầm quyển vở đọc bài.

D. Mặt trăng quay quanh Mặt Trời.

**Câu 5: Phương và chiều của lực ma sát:**

A. cùng phương, cùng chiều với lực tác dụng

B. cùng phương, ngược chiều với lực tác dụng

C. phương vuông góc với lực tác dụng, chiều hướng lên trên

D. phương vuông góc với lực tác dụng, chiều hướng xuống dưới

**Câu 6: Lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở:**

A. bề mặt tiếp xúc giữa hai vật

B. vật chịu tác dụng lực

C. vật tác dụng lực

D. cả 3 đáp án trên đều sai

**Câu 7: Phát biểu nào sau đây là sai?**

A. Khối lượng được đo bằng gam.

B. Kilôgam là đơn vị đo khối lượng.

C. Trái Đất hút các vật.

D. Không có lực hấp dẫn trên Mặt Trăng.

**Câu 8: Độ lớn lực hấp dẫn phụ thuộc vào:**

A. khối lượng của các vật

B. kích thước của các vật

C. chiều dài của vật

D. chiều cao của vật

**Câu 9: Khi tìm hiểu về Lực có thể gây ra những tác dụng sau. Hãy ghi đúng/ sai**

a. Lực có thể làm cho vật đang đứng yên phải chuyển động.

b. Lực có thể làm cho vật đang chuyển động phải dừng lại.

c. Lực có thể làm cho vật biến dạng.

d. Lực làm vật bay lên

**Câu 10: Khi Nam tìm hiểu về lực tiếp xúc. Nam thấy, nhận định nào của Nam về lực tiếp xúc là đúng/ sai**

a. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên quả táo trên cây.

b. Lực của chân người tác dụng lên đĩa cân khi kiểm tra sức khỏe.

c. Lực hút giữa hai thanh nam châm khi đặt các cực khác tên gần nhau.

d. Lực hút giữa Mặt Trời và Trái Đất.

**Câu 11: Khi tìm hiểu về Lực ma sát. Người ta đưa ra những nhận định sau, đâu là nhận định đúng/ sai:**

a. Lực ma sát là lực không tiếp xúc

b. Lực ma sát là lực tiếp xúc

c. Lực ma sát là lực đẩy

d. Lực ma sát là lực hút

**Câu 12: Hãy biểu diễn lực sau:**

+ Lực kéo vật theo phương nằm ngang chiều từ phải sang trái có độ lớn là 10N. Tỉ xích 2N ứng với 1cm.

+ Lực hút của trái đất tác dụng vào quả táo có độ lớn là 2N. Tỉ xích 1cm ứng với 1N

## II. PHẦN VẬT SỐNG

### I. Lý thuyết

1. Động vật.

2. Đa dạng sinh học.

3. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.

### II. Bài tập minh họa.

**Câu 1:** Phát biểu nào dưới đây về các lớp cá là **đúng**?

A. Là động vật hằng nhiệt

B. Sống trong môi trường nước

C. Chỉ ăn thực vật thủy sinh

D. Thụ tinh trong

**Câu 2:** Loài cá nào dưới đây có tập tính bơi ngược dòng từ biển về nguồn để đẻ trứng?

- A. Cá trích      B. Cá hồi đỏ      C. Cá đuối      D. Cá thu

**Câu 3 :** Thai sinh là hiện tượng :

- A. Đẻ con có nhau thai      B. Đẻ trứng có nhau thai  
C. Đẻ trứng không có nhau thai      D. Đẻ con không có nhau thai

**Câu 4 :** Bộ lông của các loài chim thường mượt, không thấm nước là nhờ chất tiết từ :

- A. Tuyến phao câu      B. Tuyến sữa      C. Tuyến mồ hôi dưới da      D. Tuyến nước bọt

**Câu 5 :** Đặc điểm nào dưới đây **không phải** là của lớp Bò sát ?

- A. Da khô, có vảy sừng bao bọc.      B. Hô hấp bằng phổi  
C. Thụ tinh trong và đẻ trứng.      D. Là động vật hằng nhiệt.

**Câu 6 :** Trong các động vật sau, động vật nào phát triển không qua biến thái ?

- A. Ong mật      B.Ếch      C. Rùa      D. Bướm cải

**Câu 7 :** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy giảm đa dạng sinh học hiện nay là do:

- A. Hoạt động của con người.      B. Thiên tai  
C. Biến đổi khí hậu      D. Động đất, núi lửa

**Câu 8 :** Có bao nhiêu nhận định sai khi nói về vai trò của đa dạng sinh học ?

- (1) Giúp điều hoà khí hậu.  
(2) Cung cấp lương thực, thực phẩm  
(3) Cung cấp trang thiết bị hiện đại.  
(4) Cung cấp các dược liệu quý hiếm.  
(5) Có giá trị bảo tồn, du lịch và nghiên cứu.

- A. 1      B. 2      C. 3      D. 4

**Câu 9 :** Sự đa dạng sinh học biểu thị qua :

- A. Đa dạng về số lượng tế bào của loài.      B. Đa dạng về số lượng mô của loài  
C. Đa dạng về số lượng các cơ quan của loài      D. Đa dạng về số lượng cá thể của loài

**Câu 10 :** Trong các đặc điểm sau, có bao nhiêu đặc điểm có ở tất cả các loài chim ?

- (1) Cơ thể bao phủ bằng lông vũ      (2) Trứng có vỏ đá vôi  
(3) Mỏ sừng      (4) Chi trước biến thành cánh

- A. 1      B. 2      C. 3      D. 4

**Câu 11 :** Thú có vai trò như thế nào đối với đời sống con người ?

- (1) Cung cấp nguồn dược liệu quý  
(2) Cung cấp nguồn thực phẩm  
(3) Cung cấp nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, làm trang sức,...  
(4) Là đối tượng nghiên cứu khoa học

- A. 1      B. 2      C. 3      D. 4

**Câu 12 :** Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú      B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú  
C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú      D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**Câu 13 :** Lông của động vật nào sau đây thường dùng để làm chăn, đệm ?

- A. Đà điểu      B. Chim bồ câu      C. Vịt      D. Điều hâu

**Câu 14 :** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc      B. Rừng ôn đới      C. Rừng mưa nhiệt đới      D. Đài nguyên

**Câu 15 :** Loài Lưỡng cư sinh sản bằng cách nào và môi trường nào?

- A. Lưỡng cư đẻ trứng và thụ tinh môi trường nước.  
B. Lưỡng cư đẻ con và thụ tinh môi trường nước.  
C. Lưỡng cư đẻ trứng và thụ tinh trên cạn.  
D. Lưỡng cư đẻ con và thụ tinh trên cạn.

**Câu 16:**

a/ Động vật có xương sống khác với động vật không có xương sống như thế nào?

b/ Cho các loài động vật sau : Chó, mèo, tôm, cua, ốc, rắn, thỏ, châu chấu, kiến, chim sẻ, ruồi, chim đại bàng, chim bồ câu, cá, trai, muỗi, con đỉa, giun đất, thủy tức, cá voi, cá sấu, sán lá gan, chim cánh cụt . Hãy sắp xếp các loài động vật trên theo ngành/lớp.

**Câu 17:** Hiện nay, ở các địa phương, không khó bắt gặp tình trạng người dân sử dụng điện đánh bắt cá ( hay còn gọi là đánh cá bằng chích điện) là hoạt động đánh cá thông qua sử dụng xung điện gây giật và sốc hàng loạt ở cá dẫn đến cá tê liệt hay cá chết hàng loạt để có thể dễ dàng bắt lấy chúng. Theo em có nên sử dụng xung điện để đánh bắt cá không? Tại sao?

**Câu 18.** Ở các vùng quê, vào những buổi tối, người dân thường đi soi và bắt ếch. Mỗi tối họ có thể bắt được vài kilogam

a. Theo em, tại sao người dân lại đi bắt ếch vào ban đêm mà không đi bắt vào ban ngày? Do nắm được đặc điểm nào của loài ếch mà họ có thể bắt được nhiều như vậy?

b. Việc bắt các đôi ếch đang vào mùa sinh sản ảnh hưởng đến sự đa dạng của loài ếch và các loài khác không? Vì sao?

**Câu 19.** Trong một lần đi tham quan thiên nhiên cùng lớp tại vườn quốc gia Cúc Phương, Mai thấy một chú tắc kè đang lột xác, lớp vảy bao bọc cơ thể bị bong ra. Mai thắc mắc không biết có phải chú tắc kè này bị bệnh không? Em hãy giúp Mai giải thích về hiện tượng lột xác của tắc kè?

**Câu 20.** Lưỡng cư có vai trò quan trọng với tự nhiên và đời sống con người. Tuy nhiên, hiện nay để diệt sâu bọ, bà con nông dân thường sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, việc này ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các loài sinh vật trong đó có lưỡng cư. Theo em, việc làm đó ảnh hưởng như thế nào đến các loài sinh vật?

## MÔN ĐỊA LÝ

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 19. Thủy quyển, vòng tuần hoàn lớn của nước

Bài 20. Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà

Bài 21. Biển và đại dương

Bài 22. Lớp đất trên Trái đất

Bài 23. Sự sống trên Trái đất

Bài 24. Rừng nhiệt đới.

Bài 25. Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái đất.

### II. CÂU HỎI ÔN TẬP

#### 1. Câu hỏi tự luận

**Câu 1.** Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.

**Câu 2.** Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.

**Câu 3.** Dân cư trên thế giới tập trung chủ yếu ở đâu? Gia tăng dân số thế giới quá nhanh sẽ dẫn tới những hậu quả gì về đời sống, sản xuất và môi trường?

**Câu 4.** Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người (tác động đến đời sống sinh hoạt của con người; tác động đến sản xuất).

**Câu 5.** Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất (tác động tích cực; tác động tiêu cực).

**Câu 6.** Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.

– Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.

– Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.

#### 2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm

**Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**VD:** Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

**Câu 1: Hoạt động của ngành kinh tế nào gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất?**

A. Công nghiệp

B. Nông nghiệp

- C. Dịch vụ  
D. Tài chính ngân hàng  
**Câu 2:** Thời tiết là hiện tượng khí tượng  
A. theo chu kì năm  
B. lặp đi lặp lại mỗi ngày  
C. luôn luôn thay đổi  
D. ít thay đổi

❖ **Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.**

**Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.**

**VD:** Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Khí hậu luôn luôn thay đổi.  
B. Thời tiết luôn luôn thay đổi.  
C. Việt Nam có chung đặc điểm thời tiết vào tháng 1: Nhiệt độ cao, lượng mưa lớn.  
D. Chống biến đổi khí hậu là nhiệm vụ của tất cả các tổ chức cá nhân, đoàn thể...
- Đáp án: A: Sai ; B: Đúng ; C: Sai ; D: Đúng.

### III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỉ lệ câu hỏi:
  - + Trắc nghiệm: 50%
  - + Tự luận: 50%

## MÔN LỊCH SỬ

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 15, 16, 17, 18

### II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

- Câu 1.** Lập bảng thống kê về các cuộc khởi nghĩa: Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng theo các gợi ý sau: thời gian bùng nổ, nơi đóng đô của chính quyền tự chủ (nếu có), kết quả, ý nghĩa.
- Câu 2.** Nhận xét gì về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta trước thế kỉ X.
- Câu 3.** Nền văn hóa bản địa vẫn được duy trì như thế nào trong thời kì Bắc thuộc. Hãy chỉ ra những phong tục của người Việt trong thời kỳ Bắc thuộc vẫn còn được duy trì đến ngày nay?
- Câu 4.** Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền có công lao gì đối với lịch sử dân tộc?
- Câu 5.** Theo em, nét độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm nào?
- Câu 6.** Âm mưu và thủ đoạn của nhà Hán trong việc đồng hoá dân tộc ta? Vì sao giữ độc quyền về sắt?

### III. NỘI DUNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 15, 16, 17, 18

#### Một số câu hỏi minh họa:

**Câu 1. Mục tiêu chung của các cuộc khởi nghĩa do người Việt phát động trong thời Bắc thuộc là:**

- A. Giành quyền dân sinh. B. Giành chức Tiết độ sứ.  
C. Giành quyền độc lập dân tộc. D. Giành độc lập, tự chủ.

**Câu 2. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên bùng nổ trong thời kì Bắc thuộc do ai lãnh đạo:**

- A. Bà Triệu. B. Hai Bà Trưng. C. Lý Bí D. Mai Thúc Loan.

**Câu 3. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những sự kiện đã diễn ra trong cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 - 602):**

- a) Lý Bí lên ngôi vua, đặt tên nước là Vạn Xuân.  
b) Lý Nam Đế hi sinh trong cuộc chiến chống lại quân Lương vào năm 545.

- c) Triệu Quang Phục chỉ huy cuộc khởi nghĩa từ năm 542 đến năm 550.  
 d) Sau khi nhà Tùy chiếm được nước ta, nhà Tùy đã đổi tên nước ta thành Bắc Giao.

#### IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Trắc nghiệm: 50%
2. Tự luận: 50 %

### MÔN TIN HỌC

#### I. Nội dung ôn tập.

- Bài 11: Định dạng văn bản  
 Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng  
 Bài 13: Thực hành tìm kiếm và thay thế  
 Bài 15: Thuật toán

#### II. Một số câu hỏi tham khảo.

##### A. Trắc nghiệm

**Câu 1:** Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Căn giữa đoạn văn bản. B. Chọn chữ màu xanh.  
 C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

**Câu 2:** Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:

- A. Orientation. B. Size. C. Margins. D. Columns.

**Câu 3:** Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để làm gì?

- A. Chọn hướng trang đứng. B. Chọn hướng trang ngang.  
 C. Chọn lề đoạn văn bản. D. Chọn lề trang.

**Câu 4:** Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là gì?

- A. Trang. B. Dòng. C. Đoạn. D. Câu.

**Câu 5:** Bạn An đang định in trang văn bản “Đặc sản Hà Nội”, theo em khi đang ở chế độ in, An có thể làm gì?

- A. Xem tất cả các trang trong văn bản.  
 B. Chỉ có thể thấy trang văn bản mà An đang làm việc.  
 C. Chỉ có thể thấy các trang không chứa hình ảnh.  
 D. Chỉ có thể thấy trang đầu tiên của văn bản.

**Câu 6:** Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là gì?

- A. Nhấn phím Enter.  
 B. Cần phải chọn toàn bộ trang chứa đoạn văn bản.  
 C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.  
 D. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.

**Câu 7:** Để định dạng chữ đậm cho một nhóm kí tự đã chọn. Ta cần dùng tổ hợp phím nào dưới đây?

- A. Ctrl + I. B. Ctrl + L. C. Ctrl + E. D. Ctrl + B.

**Câu 8:** Phát biểu nào trong các phát biểu sau là *sai*?

- A. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...  
 B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.  
 C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.  
 D. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

**Câu 9:** Sử dụng lệnh **Insert/Table** rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

- A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng. C. 10 cột, 9 hàng. D. 8 cột, 10 hàng.

**Câu 10:** Ghép mỗi lệnh ở cột bên trái với ý nghĩa của chúng ở cột bên phải cho phù hợp

|                 |                                              |
|-----------------|----------------------------------------------|
| 1) Insert Left  | a) Chèn thêm hàng vào phía trên hàng đã chọn |
| 2) Insert Right | b) Chèn thêm hàng vào phía dưới hàng đã chọn |

|                 |                                                |
|-----------------|------------------------------------------------|
| 3) Insert Above | c) Chèn thêm cột vào phía bên trái cột đã chọn |
| 4) Insert Below | d) Chèn thêm cột vào phía bên phải cột đã chọn |

**Câu 11:** Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại. B. Phân công chuẩn bị.  
C. Các đồ dùng cần mang theo. D. Chương trình hoạt động.

**Câu 12:** Ghép mỗi lệnh ở cột bên trái với ý nghĩa của chúng ở cột bên phải cho phù hợp

|                   |                             |
|-------------------|-----------------------------|
| 1) Delete Columns | a) Tách một ô thành nhiều ô |
| 2) Delete Rows    | b) Gộp nhiều ô thành một ô  |
| 3) Split Cells    | c) Xóa cột đã chọn          |
| 4) Merge Cells    | d) Xóa hàng đã chọn         |

**Câu 13:** Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh **Insert/Table**, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.  
B. Chọn lệnh **Table Tools/Layout**, nhập 30 hàng, 10 cột.  
C. Chọn lệnh **Insert/Table/Insert Table**, nhập 30 hàng, 10 cột.  
D. Chọn lệnh **Insert/Table/Table Tools**, nhập 30 hàng, 10 cột.

**Câu 14:** Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”?

- A. Replace. B. Find Next. C. Replace All. D. Cancel.

**Câu 15:** Ghép mỗi nút lệnh ở cột bên trái với tác dụng của chúng ở cột bên phải cho phù hợp

|                |                                                                                                  |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1) Close       | a) Khi tìm thấy, thay thế từng cụm từ trong mục “Find what” bằng cụm từ trong mục “Replace with” |
| 2) Replace     | b) Thay thế tất cả cụm từ trong mục “Find what” bằng cụm từ trong mục “Replace with”             |
| 3) Replace All | c) Tìm cụm từ tiếp theo trong mục Find what                                                      |
| 4) Find Next   | d) Đóng hộp thoại                                                                                |

**Câu 16:** Để định dạng đoạn văn bản em sử dụng các lệnh nào?

- A. File/Paragraph. B. Home/Paragraph.  
C. Format/Font. D. Format/Paragraph.

**Câu 17:** Trong các thao tác dưới đây, thao tác nào không phải là thao tác định dạng đoạn văn bản?

- A. Căn giữa đoạn văn bản. B. Tăng khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn.  
C. Tăng khoảng cách giữa các đoạn văn. D. Chọn màu đỏ cho chữ.

**Câu 18:** Phát biểu nào là sai khi thực hiện tìm kiếm, thay thế?

- A. Để thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ được tìm kiếm em sử dụng nút “Replace”.  
B. Công cụ “Find” giúp tìm thấy tất cả các từ cần tìm trong văn bản.  
C. Nên cẩn trọng trong khi sử dụng lệnh “Replace All” vì việc thay thế tất cả các từ có thể làm nội dung văn bản không chính xác.  
D. Để thực hiện chức năng tìm kiếm văn bản, em chọn lệnh Find trong thẻ View.

**Câu 19:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô thích hợp của bảng sau:

| Phát biểu                                                                                                                        | Đúng (Đ)/Sai (S) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| a) Công cụ “Find” giúp tìm thấy tất cả các từ cần tìm trong văn bản                                                              |                  |
| b) Nên cẩn trọng trong khi sử dụng lệnh “Replace All” vì việc thay thế tất cả các từ có thể làm nội dung văn bản không chính xác |                  |
| c) Để thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ được tìm kiếm em sử dụng nút “Replace”                                               |                  |

|                                                                              |  |
|------------------------------------------------------------------------------|--|
| d) Để thực hiện chức năng tìm kiếm văn bản, em chọn lệnh Find trong thẻ View |  |
|------------------------------------------------------------------------------|--|

**Câu 20:** Lệnh Find được sử dụng khi nào?

- A. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.
- B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- D. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.

**Câu 21:** Cho biết đầu vào, đầu ra của thuật toán sau đây: “Thuật toán hoán đổi vị trí chỗ ngồi cho hai bạn trong lớp” ?

- A. Đầu vào: vị trí chỗ ngồi của hai bạn a, b trong lớp.  
Đầu ra: vị trí chỗ ngồi mới của hai bạn a,b sau khi hoán đổi.
- B. Đầu vào: vị trí chỗ ngồi mới của hai bạn a,b sau khi hoán đổi.  
Đầu ra: vị trí chỗ ngồi của hai bạn a,b trong lớp.
- C. Đầu vào: vị trí chỗ ngồi của hai bạn a,b ngoài lớp học.  
Đầu ra: vị trí chỗ ngồi mới của hai bạn a,b sau khi hoán đổi.
- D. Tất cả đều sai.

**Câu 22:** Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

- A. Sử dụng các biến và dữ liệu.
- B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.
- C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.
- D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

**Câu 23:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.
- B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.
- C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.
- D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

**Câu 24:** Sơ đồ khối là gì?

- A. Một sơ đồ gồm các hình khối, đường có mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán.
- B. Một ngôn ngữ lập trình.
- C. Cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên.
- D. Một biểu đồ hình cột.

**Câu 25:** Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với sử dụng ngôn ngữ tự nhiên để mô tả thuật toán là gì?

- A. Sơ đồ khối tuân theo một tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kể quốc gia nào cũng có thể hiểu.
- B. Sơ đồ khối dễ vẽ.
- C. Sơ đồ khối dễ thay đổi.
- D. Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

**Câu 26:** Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?

- A. Một bản nhạc hay.
- B. Một bức tranh đầy màu sắc.
- C. Một bản hướng dẫn về cách nướng bánh với các bước cần làm.
- D. Một bài thơ lục bát

**Câu 27:** Thuật toán là gì?

- A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.
- C. Một ngôn ngữ lập trình.
- D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

## **B. Tự Luận**

**Câu 1:** Một văn bản có 10 trang được đánh số từ 1 đến 10, em chỉ có thể in 5 trang 1, 2, 3 và 7, 8 được không? Nếu được phải thao tác như thế nào?

**Câu 2:** Nếu em chọn một phần của văn bản và thực hiện định dạng thì lệnh có tác dụng đối với toàn bộ văn bản hay không? Vì sao?

**Câu 3:** Trình bày thông tin dưới dạng bảng có tác dụng gì?

**Câu 4:** Em hãy nêu các bước để tạo bảng?

**Câu 5:** Em hãy tìm đầu vào, đầu ra của các thuật toán sau đây?

a) Thuật toán tính trung bình cộng của hai số a, b.

b) Thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a và b.

## **MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

### **I. NỘI DUNG:**

1. Trắc nghiệm: Nội dung bài 10,11,12

2. Tự luận:

Bài 10: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 11: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Bài 12: Quyền trẻ em.

### **II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Câu 1:** Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Kể tên 3 quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân mà em biết.

**Câu 2:** Công dân là gì? Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước? Hãy nêu 2 điều kiện để trở thành công dân Việt Nam.

**Câu 3:** Quyền trẻ em là gì? Các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia thành mấy nhóm quyền? Kể tên các nhóm quyền ấy.

**Câu 4:** Bố mẹ lo sợ con bị bạn xấu lôi kéo, rủ rê nên đã kiểm soát bạn M rất chặt chẽ. Hằng ngày, bố mẹ luôn tự đưa đón M đi học dù nhà gần trường. Bố mẹ còn không cho M tham gia bất cứ hoạt động ngoại khoá nào do lớp hoặc trường tổ chức. Thậm chí có lần, M còn bắt gặp mẹ đang đọc nhật kí của mình. M rất buồn nhưng chỉ im lặng không dám nói gì.

a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động im lặng của M trong trường hợp trên?

b. Nếu em là M, em sẽ làm gì để bảo vệ các quyền cơ bản của mình?

**Câu 5:** Trung năm nay 14 tuổi, vì hoàn cảnh khó khăn nên em đã làm thêm ở quán cơm của bà Trang. Mỗi lần Trung sơ suất làm vỡ bát đều bị bà Trang la mắng, đánh đập. Bình đi học ngang qua nên đã chứng kiến vài lần, Bình cảm thấy rất thương Trung và muốn giúp Trung.

a. Hành động của bà Trang là đúng hay sai? Vì sao?

b. Nếu là Bình, em sẽ làm gì trong tình huống trên?

**Câu 6:** Em hãy kể tên một tấm gương công dân Việt Nam tiêu biểu mà em biết. Là học sinh, em cần làm gì để trở thành một công dân tốt?

**Câu 7:** Em hãy chỉ ra được những hoạt động thể hiện quyền trẻ em mà em đã được hưởng trong cuộc sống hằng ngày

## **MÔN ÂM NHẠC**

### **A. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Ôn tập chủ đề số.6.7 ( Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

### **2- Kỹ năng**

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

### **3. Thái độ:**

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

### **4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

**B. Nội dung :****1. Ôn tập phần học hát: Gồm bài hát**

- *Những lá thuyền ước mơ*

- *Ước mơ xanh*

( *yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát*)

**2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 6.7**

( *Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu*)

**MÔN THỂ DỤC****Chủ đề: Chạy cự ly trung bình**

- Ôn các động tác bổ trợ.

- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình: Nam chạy 400m, Nữ chạy 300m

**MÔN MỸ THUẬT**

Sáng tạo khu nhà.

**MÔN NGỮ VĂN****I. NỘI DUNG****1. Phần Đọc – Thực hành Tiếng Việt:**

- **Đọc:** Văn bản truyện truyền thuyết, cổ tích, văn bản thông tin, văn bản nghị luận

- **Thực hành tiếng Việt:**

+ Công dụng dấu chấm phẩy

+ Nghĩa của từ, từ ghép và từ láy, cụm từ

+ Các biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, nhân hoá,....

+ Trạng ngữ

+ Lựa chọn từ ngữ, lựa chọn cấu trúc câu

+ Từ mượn

**2. Phần viết:**

- Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích

- Viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

- Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề)

**\* Yêu cầu:**

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại

- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học

- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn

**III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI:****Phần I. Đọc – hiểu (6 điểm):****TRÁI ĐẤT – MẸ CỦA MUÔN LOÀI**

*Trái Đất - một hành tinh trong Hệ Mặt Trời là nơi sự sống đã được đánh thức. Người Mẹ Thiên Nhiên ấy đã kiến tạo và nuôi dưỡng sự sống trong hàng triệu triệu năm, trong đó có cả sự sống của loài người.*

**1. Trái Đất – hành tinh xanh.**

Mặt Trời nằm cách Trái Đất của chúng ta 8 phút ánh sáng (tương đương 150 triệu km), là tinh tú cho sự sống của muôn loài. Bằng cách cung cấp ánh sáng, nhiệt độ và năng lượng, Mặt Trời đã duy trì sự sống trên hành tinh chúng ta và là ngôi sao duy nhất ảnh hưởng thực sự đến cuộc sống hàng ngày của con người và muôn loài. Trái Đất là hành tinh xanh, nơi nương thân của chúng ta và muôn loài khác trong không gian mênh mông, bao la của vũ trụ. [...] Trái Đất có ba phần tư bề mặt là nước. Nhờ nước ở các đại dương, Trái Đất trở thành hành tinh duy

nhất trong Hệ Mặt Trời có màu xanh hiền dịu, là nơi trú ngụ duy nhất của sự sống có ý thức - con người.

## 2. Mẹ nuôi dưỡng muôn loài.

[...] Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống: những cánh rừng rậm bạt ngàn, những cánh đồng cỏ xanh mướt, những dòng sông trong xanh thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những đại dương bao la huyền bí,... Dù là loài người – sự sống có ý thức, hay bất kì hình thái sự sống nào khác trên Trái Đất, tất cả đều được Mẹ Thiên Nhiên nuôi dưỡng trong hàng triệu triệu năm với sự bao dung và lòng kiên nhẫn vô hạn.

(Theo Trịnh Xuân Thuận, *Nguồn gốc- nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu*, Phạm Văn Thiều - Ngô Vũ dịch, NXB Trẻ, 2006)

### Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 8

#### Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào?

- A. Văn bản nghị luận.
- B. Văn bản thông tin.
- C. Truyện truyền thuyết.
- D. Truyện cổ tích.

#### Câu 2. Trong văn bản: *Trái Đất- mẹ của muôn loài*, tác giả đã gọi tên Trái Đất là gì?

- A. Hành tinh xanh.
- B. Là ngôi sao duy nhất ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày.
- C. Tinh tú cho sự sống muôn loài.
- D. Là không gian mệnh mông, bao la của vũ trụ.

#### Câu 3. Xác định vai trò của đoạn văn sau trong văn bản: “*Trái Đất - một hành tinh trong Hệ Mặt Trời là nơi sự sống đã được đánh thức. Người Mẹ Thiên Nhiên ấy đã kiến tạo và nuôi dưỡng sự sống trong hàng triệu triệu năm, trong đó có cả sự sống của loài người.*”

- A. Nhan đề.
- B. Sa pô.
- C. Đề mục.
- D. Nội dung đoạn.

#### Câu 4. Nhờ đâu mà Trái Đất trở thành hành tinh duy nhất trong Hệ Mặt Trời là nơi trú ngụ của sự sống có ý thức?

- A. Mặt Trời nằm cách Trái Đất của chúng ta 8 phút ánh sáng (tương đương 150 triệu km).
- B. Trái Đất là hành tinh xanh, nơi nung thân của chúng ta và muôn loài khác trong không gian mệnh mông, bao la của vũ trụ..
- C. Trái Đất có ba phần tư bề mặt là nước. Nhờ nước ở các đại dương, Trái Đất trở thành hành tinh duy nhất trong Hệ Mặt Trời có màu xanh hiền dịu.
- D. Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống.

#### Câu 5. Xác định nội dung chính của văn bản: *Trái Đất – mẹ của muôn loài?*

- A. Cung cấp thông tin về các đặc điểm giúp Trái Đất là hành tinh có sự sống.
- B. Chỉ ra vai trò của Trái Đất với muôn loài.
- C. Thể hiện niềm tự hào của tác giả về “hành tinh xanh”.
- D. Cung cấp thông tin về các đặc điểm giúp Trái Đất là hành tinh có sự sống, đồng thời chỉ ra vai trò của Trái Đất với muôn loài.

#### Câu 6. Câu văn: “*Bằng cách cung cấp ánh sáng, nhiệt độ và năng lượng, Mặt Trời đã duy trì sự sống trên hành tinh chúng ta.*” có trạng ngữ là gì?

- A. Bằng cách cung cấp ánh sáng, nhiệt độ và năng lượng.
- B. Mặt Trời.
- C. Đã duy trì sự sống trên hành tinh chúng ta.
- D. Câu văn không có trạng ngữ.

#### Câu 7. Từ nào dưới đây *không phải* là từ mượn?

- A. Đại dương.
- B. Tinh tú.
- C. Bao dung.
- D. Màu xanh.

#### Câu 8. Câu văn: “*Nhờ nước ở các đại dương, Trái Đất trở thành hành tinh duy nhất trong Hệ Mặt Trời có màu xanh hiền dịu, là nơi trú ngụ duy nhất của sự sống có ý thức - con người.*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ấn dụ. B. Điệp từ. C. Hoán dụ. D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 9. (2.0 điểm)** Tại sao, tác giả trong văn bản trên lại gọi Trái Đất là mẹ nuôi dưỡng muôn loài?

**Câu 10. (2.0 điểm)** Theo em, chúng ta cần có những giải pháp gì để giữ cho Trái Đất mãi là “hành tinh xanh”? (Trình bày dưới hình thức đoạn văn từ 3-5 câu)

## Phần II. Viết (4 điểm):

Hãy viết một bài văn (khoảng 1,5 trang giấy) đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích để kể lại câu chuyện đó.

## MÔN TIẾNG ANH

### I. VOCABULARY AND GRAMMAR:

**1. Phonetic:** / θ / / ð / / e / , / e / , / z / , / ɪ z / , / s / , / au / , / ou / / id / , / t / / d /

Stress in two – syllable words

**2. Vocabulary, reading, listening, speaking :** Unit 7,8,9,10,11,12

- |                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| + Television          | + Our houses in the future |
| + Sports and games    | + Our greener world        |
| + Cities of the world | + Robots                   |

### 3. Grammar:

- |                                        |                                             |
|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| + Present simple                       | + Possessive pronouns                       |
| + Adverbs of frequency                 | + Future simple                             |
| + WH -questions                        | + Might for possibility                     |
| + Connector : So, and, but             | + Articles                                  |
| + Past simple tense : to be , to verbs | + First conditional                         |
| + Possessive adjectives                | + Superlative adjectives – short adjectives |

### 4. Everyday English :

- + Asking for and giving information about TV programmes
- + Expressing and responding to congratulations.
- + Expressing exclamation with What
- + Expressing surprise
- + Giving warnings
- + Expressing agreement and disagreement

### II. PRACTICE

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.**

- Question 1.** A. know B. crowd C. down D. town  
**Question 2.** A. channel B. charity C. machine D. champion

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

- Question 3.** A. palace B. housework C. reduce D. planet  
**Question 4.** A. delicious B. encourage C. exhausted D. organise

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

- Question 5.** It is \_\_\_\_\_ shop in town.  
 A. largest B. larger C. the larger D. the largest  
**Question 6.** \_\_\_\_\_ London is \_\_\_\_\_ exciting city to visit.  
 A. The/ x B. x/ an C. x/ the D. The/ an  
**Question 7.** Future houses might \_\_\_\_\_ much cheaper than current houses.  
 A. to be B. are C. be D. being  
**Question 8.** Mark \_\_\_\_\_ to class tomorrow because he has to see the dentist.  
 A. won't to come B. will come C. won't come D. won't comes

**Question 9.** A \_\_\_\_\_ can help us wash and dry clothes.

- A. washing machine      B. dishwasher      C. electric cooker      D. fridge

**Question 10.** We bought these rackets yesterday. These rackets are \_\_\_\_\_.

- A. theirs      B. ours      C. their      D. our

**Question 11.** Do you think in the future robots can \_\_\_\_\_ our feelings?

- A. do      B. understand      C. make      D. teach

**Question 12.** *Hoa is talking with Trang about robots.*

- **Hoa:** "I think home robots can help us a lot in our daily life. "

- **Trang:** "\_\_\_\_\_. They can do most of the housework such as cooking meals, cleaning the house and doing the washing. "

A. It's nice of you to say so.

B. I don't agree with you.

C. That's a good idea.

D. I agree with you.

**Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.**

**NEW TV SHOW RELEASE!**

We are delighted to announce that the highly anticipated show "MIND QUEST" (13) \_\_\_\_\_ premiering at 7PM this Friday. This show challenges contestants to solve tricky puzzles (14) \_\_\_\_\_ answer general knowledge questions. The rewards are very (15) \_\_\_\_\_. Don't (16) \_\_\_\_\_ to tune in

**Question 13.** A. is      B. are      C. am      D. be

**Question 14.** A. so      B. but      C. and      D. or

**Question 15.** A. entertainment      B. entertained      C. exciting      D. valuable

**Question 16.** A. forget      B. forgetful      C. forgetting      D. to forget

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.**

**Question 17.** Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Protecting the environment is very important. \_\_\_\_\_

a. Additionally, we can use public transport to reduce air pollution.

b. First, saving water and electricity helps the planet.

c. Second, planting more trees can make the air cleaner.

A. a – c – b      B. c – b – a      C. c – a – b      D. b – c – a

**Question 18.** Choose the sentences that can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. I don't care about the environment.

B. The Earth will always be clean without our help.

C. It's better to use more plastic bags.

D. We all must work together to save our planet.

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that benefits each of the number blanks from 19 to 24.**

Hello Kitty,

I am now at the robot show. I am surprised (19) \_\_\_\_\_ so many kinds of robots. They are of (20) \_\_\_\_\_ sizes! The (21) \_\_\_\_\_ one is only 20 centimeters long, but the biggest is 10 metres tall! I am (22) \_\_\_\_\_ Robot Kiku. It can talk (23) \_\_\_\_\_ me in English. My mum likes the robot that can cook and wash the dishes. My sister loves Homy as it can do all the housework. Now I want a robot that can (24) \_\_\_\_\_. And I hope in the future more people will have robots at home, and we won't go to school because a robot will teach us everything.

**Question 19.** A. to looking      B. to see      C. seeing      D. saw

**Question 20.** A. different      B. difference      C. differ      D. differently

**Question 21.** A. small      B. biggest      C. smallest      D. big

**Question 22.** A. interesteing at      B. interesting in

- Question 23. C. interested about D. interested in  
 A. at B to C. behind D. on  
 Question 24. A. get some my questions B. answer all my questions  
 C. make any my questions D. do all my questions

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.**

**Question 25.** We will plant more trees. The air will be fresher.

- A. If we plant more trees, the air will be fresher.  
 B. If we will plant more trees, the air will be fresher.  
 C. If we plant more trees, the air will fresher.  
 D. If we plant more trees, the air would be fresher.

**Question 26.** No one in my group is smarter than Mary.

- A. Mary is smartest in my group. B. Mary is the smartest in my group.  
 C. Mary is not smart than anyone in my group. D. Mary is smarter than no one in my group.

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.**

**Question 27.** Yesterday/ we/ visit/ the historic/ monuments.

- A. Yesterday, we visit the historic monuments.  
 B. Yesterday, we visited the historic monuments.  
 C. Yesterday, we were visit the historic monuments.  
 D. Yesterday, we are visiting the historic monuments.

**Question 28.** He/ a/ friend/ mine.

- A. He is a friend of mine. B. He is a friend from mine.  
 C. He be a friend of mine. D. He is a friend mine.

**Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

**Question 29.** What does the sign say?



- A. You mustn't litter here.  
 B. You can leave spoiled food here.  
 C. You can litter in this area.  
 D. You can laeve recycled products here.

**Question 30.** What does the notice say?



- A. The bell will ring when you come in.  
 B. The bell will ring when you go out.  
 C. The staff will ring the bell for you.  
 D. You have to ring bell to ask for help.

**Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.**

Sports and games play an important role in our life. Doing sports regularly helps our bodies be **strong** and healthy. Chess is an example of an indoor game. There are a lot of outdoor sports such as football, baseball, volleyball, etc. Some people think playing sports is funnier than watching them on

TV. Every year, there are some sports **competitions** all over the world. People play them to win medals for their countries. Last night, there was a small marathon race in New York.

**Question 31.** What is the main idea of the passage?

- A. The benefits of watching sports on TV      B. The role of sports and games in life.  
C. The history of sports      D. How to play chess

**Question 32.** Which word has the CLOSEST meaning to “**competitions**” in the passage?

- A. Matches      B. medals      C. activities      D. races

**Question 33.** Which word is the OPPOSITE of “**strong**” in the passage?

- A. Healthy      B. Fit      C. Weak      D. Active

**Question 34.** Which idea is NOT TRUE according to the passage?

- A. Playing sports makes our bodies strong.  
B. There are many sports competitions worldwide every year.  
C. There are only a few outdoor sports  
D. A small marathon race took place in New York last night.

**Question 35.** According to the passage, which indoor game is mentioned?

- A. Chess      B. Football      C. Baseball      D. Volleyball

**Question 36.** What happened last night according to the passage?

- A. There was a football match in New York.  
B. There was a baseball game in New York.  
C. There was a volleyball competition in New York.  
D. There was a small marathon race in New York.

*Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.*

My dream house will be outside the city surrounded by a big garden full of flowers and trees. (37) \_\_\_\_\_. The house will be a place where I can find peace, (38) \_\_\_\_\_. It will be a big house with five or six bedrooms, (39) \_\_\_\_\_. During the day, (40) \_\_\_\_\_. It will have a kitchen full of modern appliances such as cookers, dishwashers, or washing machines so that sometimes my parents will invite our friends and relatives to enjoy dinner. I like my dream house to be not very far from the city center because I like going shopping at the weekend.

A - I love looking after the flowers and having breakfast in the garden

B – it will be very light

C - fresh air and happiness

D - a large living room with big windows

**Question 37.** \_\_\_\_\_      **Question 38.** \_\_\_\_\_      **Question 39.** \_\_\_\_\_      **Question 40.** \_\_\_\_\_

## MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

| STT | Chủ đề                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Chủ đề 7: Phong trào “tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội                                              |
| 2.  | Chủ đề 8: Ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống và sức khỏe người dân Hà Nội |

### II. CÂU HỎI THAM KHẢO:

**Câu 1:** Kể tên một số phong trào “tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội (tên phong trào, mục đích, các hoạt động triển khai, ý nghĩa).

**Câu 2:** Nêu tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay ở thành phố Hà Nội.

**Câu 3:** Nêu một số hoạt động em và các bạn trong lớp đã làm để xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp ở trường em.

**Câu 4:** Một số biện pháp góp phần bảo vệ môi trường ở thành phố Hà Nội.

## MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### **Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

Chủ đề 6: Em và cộng đồng

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp

### **Phần 2. Hình thức ra đề:**

100% tự luận

### **Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:**

**Câu 1.** Em có thể làm được những việc gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

**Câu 2.** Kể tên những làng nghề truyền thống ở Hà Nội mà em biết? Hãy nêu những việc cần làm để giữ gìn nghề truyền thống?

**Câu 3.** Những biểu hiện của biến đổi khí hậu? Tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người. Em làm được những việc gì để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu?

**Câu 4.** Giới thiệu về một số làng nghề truyền thống? Chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc về làng nghề truyền thống?

**Câu 5.** Quê hương em có những cảnh quan nào? Chia sẻ với các bạn về cảnh quan thiên nhiên mà em yêu thích?

**Câu 6.** Lan có bác làm ở ngân hàng. Lan cho rằng, làm ngân hàng thì mới có nhiều tiền, không phải lao động vất vả. Vì vậy, Lan rất ngưỡng mộ bác và mong muốn sau này cũng sẽ được làm nghề đó. Em có đồng tình với suy nghĩ và thái độ của Lan không? Vì sao?

## MÔN TOÁN

### **A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

#### **SỐ HỌC**

- Một số yếu tố thống kê và xác suất.
- Phân số và số thập phân:
- + Phân số với tử và mẫu là số nguyên.
- + So sánh phân số, hỗn số dương.
- + Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số.
- + Số thập phân, cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.
- + Ước lượng và làm tròn số.

#### **HÌNH HỌC**

- Điểm, đường thẳng
- Hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song.
- Đoạn thẳng.
- Tia.

### **B. CÁC DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO**

**Phần I: Bài tập trắc nghiệm: *Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:***

**Câu 1:** Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A.  $\frac{4}{7}$                       B.  $\frac{0,25}{-3}$                       C.  $\frac{5}{0}$                       D.  $\frac{6,23}{7,4}$

**Câu 2.** Phân số đối của phân số  $-\frac{16}{25}$ ?

- A.  $\frac{16}{-25}$                       B.  $\frac{25}{16}$                       C.  $\frac{-16}{25}$                       D.  $\frac{16}{25}$

**Câu 3.** Hãy chọn cách so sánh đúng?

- A.  $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$                       B.  $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$                       C.  $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$                       D.  $\frac{-1}{6} < \frac{-5}{6}$

**Câu 4.** Phân số nào sau đây bằng phân số  $\frac{3}{4}$ ?

- A.  $\frac{13}{20}$       B.  $\frac{3}{9}$       C.  $\frac{6}{8}$       D.  $\frac{10}{75}$

**Câu 5:** Phân số  $\frac{2}{3}$  là phân số tối giản của phân số nào sau đây?

- A.  $\frac{140}{200}$       B.  $\frac{130}{210}$       C.  $\frac{180}{270}$       D.  $\frac{150}{300}$

**Câu 6:** Quy đồng mẫu số của ba phân số  $\frac{2}{9}, \frac{3}{2}, \frac{1}{8}$  với mẫu số chung nhỏ nhất là số nào sau đây

- A. 8.      B. 72.      C. 146.      D. 18.

**Câu 7:** Phân số nghịch đảo của  $\frac{14}{28}$  là:

- A.  $\frac{-14}{28}$       B.  $\frac{1}{2}$       C. 2      D. -2

**Câu 8:** Sắp xếp các số  $\frac{3}{5}; \frac{-2}{3}; \frac{1}{-3}; \frac{4}{5}; \frac{-8}{-7}$  theo thứ tự tăng dần là:

- A.  $\frac{1}{-3}; \frac{-2}{3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}; \frac{-8}{-7}$       B.  $\frac{-2}{3}; \frac{1}{-3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}; \frac{-8}{-7}$   
 C.  $\frac{-8}{-7}; \frac{-2}{3}; \frac{1}{-3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}$       D.  $\frac{-8}{-7}; \frac{1}{-3}; \frac{-2}{3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}$

**Câu 9:** Viết phân số  $\frac{29}{8}$  dưới dạng hỗn số là:

- A.  $2\frac{13}{8}$       B.  $1\frac{21}{8}$       C.  $3\frac{5}{8}$       D.  $3\frac{1}{8}$

**Câu 10.** Phân số lớn hơn phân số  $\frac{-3}{15}$  là

- A.  $\frac{-14}{15}$       B.  $\frac{3}{-15}$       C.  $\frac{-2}{15}$       D.  $\frac{-6}{30}$

**Câu 11:** Số đối của 1,2 là

- A. -12;      B. -1,2;      C. -0,12;      D. 2,1

**Câu 12:** Số thập phân bé hơn -1,25 là

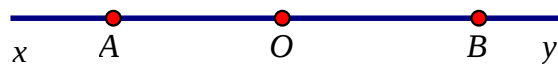
- A. -1,24;      B. -1,26;      C. -1,2;      D. 1,15

**Câu 13:** Số đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B là

- A. 1      B. 2      C. 0      D. vô số.

**Câu 14.** Cho hình vẽ bên.

Tia đối của tia OB là



- A. BO;      B. AO;      C. Ox;      D. By.

**Câu 15:** Có bao nhiêu cặp đường thẳng song song trong hình vẽ sau?

- A. 1.      B. 2.      C. 3.      D. 4.

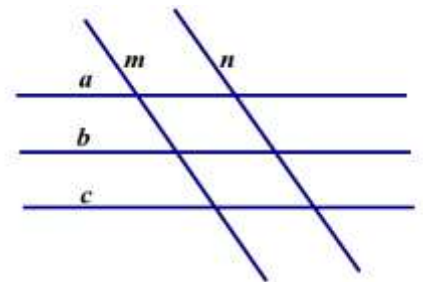
**Câu 16:** Cho đoạn thẳng AB = 8cm, I là trung điểm của đoạn AB thì IA = IB và bằng:

- A. 5cm.      B. 8cm.      C. 3cm.      D. 4cm.

**Câu 17:** Cho điểm O là trung điểm của đoạn EF. Biết OE = 10cm. Độ dài đoạn thẳng EF là:

- A. 10cm      B. 20cm      C. 5cm      D. 15cm

**Câu 18:** Khẳng định nào sau đây *không đúng*?



A.  $DB < DC$

B. Điểm I là góc chung của các tia Im, In, IC.

C. Điểm O là giao điểm của đường thẳng mn và zt.

D. Hai đoạn thẳng CD và OK cắt nhau tại điểm B.

**Câu 19.** Cho đoạn thẳng  $AB = 10\text{cm}$ . Hai điểm C và D thuộc đoạn thẳng AB sao cho  $AC = 4\text{cm}$ ,  $AD = 7\text{cm}$ . Khẳng định nào sau đây **sai**?

A. D là trung điểm của BC

B.  $BC = 6\text{cm}$

C.  $AC > BD$

D.  $BD < DC$

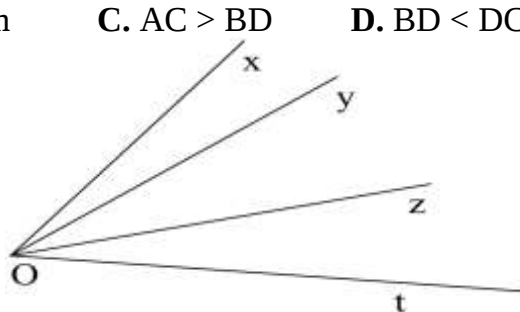
**Câu 20.** Kể tên các tia trong hình vẽ sau:

A. Ox

B. Ox, Oy, Oz, Ot

C. Oz, Ox, Oy

D. xO, yO, O, tO



**Câu 21:** Gieo 1 con xúc xắc cân đối và đồng chất 21 lần. Trong đó có 3 lần xuất hiện mặt 2 chấm. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 2 chấm là:

A.  $1/7$

B.  $2/21$

C. 3

D.  $2/3$

**Câu 22.** Khi tung một **đồng xu**, tập hợp các kết quả có thể xảy ra là:

A. S; N

B. {S; N}

C. Đỏ, vàng, xanh

D. {Đỏ, vàng, xanh}

**Câu 23.** Kết thúc năm học 2020-2021 học lực của các bạn lớp 6A2 gồm có loại được thống kê ở bảng sau :

| Xếp loại học lực    | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
|---------------------|-----|-----|-----|----------|
| Số lượng( học sinh) | 18  | 15  | 7   | 0        |

Những học sinh đạt học lực Khá và Tốt sẽ được thưởng. Vậy lớp 6A2 sẽ có bao nhiêu học sinh được thưởng?

A. 18

B. 23

C. 33

D. 43

**Câu 24.** Khi tung đồng xu 30 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là

A.  $\frac{3}{5}$

B.  $\frac{18}{30}$

C.  $\frac{5}{2}$

D.  $\frac{2}{5}$

**Câu 25.** Gieo một con xúc xắc có sáu mặt 10 lần. Có 3 lần xuất hiện mặt 2 chấm, 2 lần xuất hiện mặt 4 chấm. Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm

A.  $\frac{4}{10}$

B.  $\frac{4}{21}$

C.  $\frac{21}{4}$

D.  $\frac{5}{22}$

## Phần II: Bài tập tự luận:

### Dạng 1: Một số yếu tố thống kê và xác suất:

**Bài 1:** Cho biểu đồ tranh ở hình dưới đây cho biết số ô tô bán được của một cửa hàng trong 4 tháng cuối năm.

a) Tháng nào cửa hàng bán được nhiều xe nhất ?

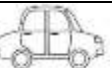
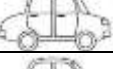
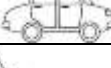
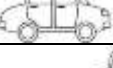
Tháng nào cửa hàng bán được ít xe nhất ?

b) Tháng 9 cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe ?

c) Tháng 10 cửa hàng bán được nhiều hơn tháng 11 bao nhiêu chiếc xe ?

d) Tính tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm ?

e) Số xe ô tô bán được trong tháng 9 chiếm bao nhiêu phần trăm của 4 tháng? Làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất

| Tháng | Số ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9     |                                                                                          |
| 10    |                                                                                          |
| 11    |                                                                                                                                                                               |
| 12    |     |
|       |  20 ô tô  10 ô tô                                                                                                                                                             |

**Bài 2:** Một hộp có 12 chiếc thẻ, mỗi thẻ được ghi một trong các số từ 1 đến 12. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Mỗi bạn học sinh lớp 6C sẽ rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp, sau đó ghi lại số mình đã nhận được. Kết quả của cả lớp được tổng hợp lại trong bảng sau:

|   |    |    |    |    |   |    |    |    |   |    |    |
|---|----|----|----|----|---|----|----|----|---|----|----|
| 1 | 2  | 5  | 6  | 4  | 2 | 3  | 7  | 3  | 5 | 10 | 12 |
| 4 | 3  | 10 | 8  | 8  | 5 | 4  | 5  | 11 | 7 | 1  | 12 |
| 6 | 12 | 5  | 12 | 10 | 1 | 6  | 12 | 6  | 3 | 11 | 2  |
| 2 | 4  | 3  | 7  | 8  | 9 | 12 | 9  | 9  | 3 | 4  | 1  |

- a) Lớp 6C có bao nhiêu học sinh ?  
 b) Tính xác suất thực nghiệm một bạn rút được thẻ số là số nguyên tố ?  
 c) Tính xác suất thực nghiệm một bạn rút được thẻ số không vượt quá 7 ?

**Dạng 2: Thực hiện phép tính**

**Bài 3:** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

- 1)  $\frac{-1}{21} + \frac{-1}{28}$       2)  $\frac{13}{-10} - \frac{-14}{25}$       3)  $\frac{6}{11} + \frac{11}{3} \cdot \frac{3}{22}$   
 4)  $\frac{3}{5} - \frac{-7}{10} - \frac{13}{-20}$       5)  $\frac{5}{9} + \left( \frac{-4}{9} + 2 \right)$       6)  $\frac{5}{13} + \frac{-5}{7} + \frac{-20}{41} + \frac{8}{13} + \frac{-21}{41}$   
 7)  $\frac{7}{-18} + \left( \frac{-5}{12} - \frac{13}{-18} \right)$       8)  $\frac{-24}{17} - \left( \frac{-7}{17} - \frac{1}{16} \right)$       9)  $\frac{8}{3} \cdot \frac{2}{5} \cdot \frac{3}{8} \cdot 10 \cdot \frac{19}{92}$   
 10)  $\frac{5}{7} \cdot \frac{-2}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{9}{11}$       11)  $\frac{12}{15} \cdot \frac{22}{47} + \frac{25}{47} : \frac{15}{12}$       12)  $\frac{6}{7} \cdot \frac{8}{13} + \frac{6}{7} \cdot \frac{9}{13} - \frac{3}{13} \cdot \frac{6}{7}$   
 13)  $\frac{-3}{7} \cdot \frac{15}{13} - \frac{3}{7} \cdot \frac{11}{13} - \frac{3}{7}$       14)  $-124,5 + (-6,24 + 124,5)$       15)  $317,26 - (42,63 + 217,26)$   
 16)  $\left( \frac{-2}{5} + \frac{1}{3} \right) \cdot \left( \frac{3}{2} - \frac{3}{7} \right)$       17)  $\frac{-9}{16} \cdot \frac{13}{3} - \left( \frac{-3}{4} \right)^2 \cdot \frac{19}{3}$       18)  $\left( 1,5 - \frac{5}{2} \right) : 0,5 + \left( \frac{-1}{2} \right)^2$

**Dạng 3: Tìm x.**

**Bài 4:** Tìm x, biết:

- 1/  $\frac{3}{4} = \frac{-21}{x}$       2/  $x - \frac{-3}{4} = \frac{-14}{25}$       3/  $\frac{-3}{7} - x = \frac{4}{5} + \frac{-2}{3}$       4/  $x + \frac{1}{5} = \frac{3}{7} \cdot \frac{-4}{9}$   
 5/  $\frac{2}{7} - \frac{8}{9} \cdot x = \frac{2}{3}$       6/  $\frac{4}{7} + \frac{5}{7} : x = 1$       7/  $\frac{5}{8} \cdot x + \frac{2}{5} = \frac{1}{5}$       8/  $\left( \frac{2}{5} - 1 \frac{2}{3} \right) : x - \frac{3}{5} = \frac{2}{5}$   
 9/  $\frac{x}{3} = \frac{2}{3} + \frac{-1}{7}$       10/  $x - \frac{3}{7} : \frac{9}{14} = \frac{-7}{3}$       11/  $\frac{-12}{16} - \left( \frac{3}{4} - x \right) = \frac{-5}{3}$       12/  $\frac{-3}{7} - \frac{4}{7} : x = -2$   
 13)  $48,6 : (x - 7,5) + 39,4 = 88$       14)  $-\frac{3}{4}x + \frac{5}{8}x = \frac{1}{3}$       15)  $\frac{4}{7}x - x = \frac{-9}{14}$

**Dạng 4: Bài toán hình học**

**Bài 5:** Cho hai đường thẳng xy và mn cắt nhau tại A. Trên tia An lấy hai điểm phân biệt B và D sao cho B nằm giữa A và D. Trên tia Ay lấy hai điểm phân biệt C và E sao cho C nằm giữa A và E. Vẽ hai đường thẳng BE, DC chúng cắt nhau tại F.

- a) Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng.  
 b) Nêu tên các tia đối nhau góc A, các tia trùng nhau góc A.

**Bài 6:** Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho  $OA = 4\text{cm}$ ,  $OB = 8\text{cm}$ .

- a) Tính độ dài đoạn AB?  
 b) So sánh độ dài đoạn OA và OB?  
 c) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

**Bài 7:** Cho điểm O thuộc đường thẳng xy. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho  $OA = 3\text{cm}$ , trên tia Oy lấy điểm B, C sao cho  $OB = 9\text{cm}$ ,  $OC = 1\text{cm}$

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB; BC  
 b) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng BC. Tính CM; OM

**Bài 8:** Trên tia Ox, lấy hai điểm M, N sao cho OM = 12 cm, ON = 18 cm

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN

b) Trên tia đối của tia NM, lấy một điểm P sao cho NP = 6 cm. Chứng tỏ điểm N là trung điểm của đoạn thẳng MP.

**Dạng 5: Một số bài toán có yếu tố thực tiễn:**

**Bài 9:** Tổng kết cuối năm, hạnh kiểm của học sinh lớp 6A1 được xếp thành 3 loại gồm: tốt, khá và trung bình. Có 6 học sinh xếp hạnh kiểm trung bình chiếm  $\frac{1}{8}$  số học sinh cả lớp.

- a) Tính số học sinh lớp 6M.

b) Số học sinh xếp hạnh kiểm khá chiếm  $\frac{2}{7}$  số học sinh còn lại. Tính số học sinh được xếp hạnh kiểm tốt của lớp 6M.

**Bài 10:** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 80m, chiều rộng bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài.

- a) Tính diện tích mảnh vườn đó?

b) Người ta dùng  $\frac{4}{10}$  diện tích mảnh vườn để trồng cây;  $\frac{1}{2}$  lần diện tích còn lại là ao thả cá. Hỏi diện tích ao cá chiếm bao nhiêu phần diện tích cả mảnh vườn đó?

**Dạng 6: Bài tập nâng cao**

**Bài 11:** Chứng minh rằng:

a)  $1 > \frac{1}{26} + \frac{1}{27} + \frac{1}{28} + \dots + \frac{1}{50} > \frac{1}{2}$       b)  $\frac{1}{10} + \frac{1}{11} + \dots + \frac{1}{100} > 1$       c)  $\frac{1}{50} + \frac{1}{51} + \dots + \frac{1}{100} > \frac{7}{12}$

**Bài 12:** Tính nhanh:

a)  $A = \frac{2}{1.2} + \frac{2}{2.3} + \frac{2}{3.4} + \dots + \frac{2}{99.100}$

b)  $B = \frac{1}{1.3} + \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \dots + \frac{1}{2003.2005}$

c)  $C = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2020.2021}$

**Bài 11 Cho**  $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{8^2} + \frac{1}{9^2}$ , chứng tỏ rằng  $\frac{2}{5} < A < 1$ .

**Nơi nhận:**

- GVCN khối 6;
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phạm Thị Hải Vân**